

KẾ HOẠCH

Về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cuối học kỳ I năm học 2023-2024

Căn cứ Công văn số 2396/SGD&ĐT-GDTrH ngày 14/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá cuối kì năm học 2023-2024 đối với cấp THCS, THPT hệ GDPT;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-PHIAH'DRAI ngày 26/9/2023 của Phân hiệu Trường PT DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024;

Phân hiệu Trường PT DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cuối HKI năm học 2023-2024, với nội dung như sau:

I. Các văn bản áp dụng kiểm tra, đánh giá

Thông tư số 26/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGD&ĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT;

Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Các văn bản của Sở GD&ĐT: Công văn số 1707/SGD&ĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 v/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trung học, cấp THPT năm học 2022-2023; Công văn số 1457/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/7/2022 V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Kế hoạch số 125/KH-SGD&ĐT ngày 18/8/2023 triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.

II. Công tác kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I năm học 2023-2024

1. Tổ chức ra đề kiểm tra:

- Tổ trưởng chuyên môn các tổ tham mưu nhà trường và chịu trách nhiệm về việc ra đề kiểm tra các môn học theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học được quy định tại ChTr GDPT 2006 (đối với lớp 12) và yêu cầu cần đạt được quy định tại ChTr GDPT 2018 (đối với lớp 10, 11) trong phạm vi chương trình môn học từ tuần đầu học kì đến thời điểm kiểm tra; không kiểm tra, đánh giá (KT&ĐG) vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của ChTr GDPT; không KT&ĐT đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Đề phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, tường minh; phân loại được trình độ học sinh, phù hợp với đối tượng học sinh, với thời lượng quy định đối với từng môn học.

- Riêng đối với môn Ngữ văn, thực hiện KTĐG theo Công văn số 1457/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2022 của Sở GDĐT đối với lớp 10 phù hợp với đối tượng học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp, các giáo viên được phân công giảng dạy thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá cuối HKI, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

- TTCM (hoặc GV) nộp đề kiểm tra (kèm theo ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đáp án và hướng dẫn chấm bài kiểm tra) cuối HKI gửi về BGH (qua zalo thầy Quý) theo đúng quy định và đúng thời gian yêu cầu (***các môn kiểm tra tuần 16, nộp đề thứ 2, 3 tuần 15; các môn kiểm tra tuần 17, nộp đề thứ 2, 3 tuần 16.***)

2. Hình thức kiểm tra, đánh giá (được thực hiện thông qua bài kiểm tra, bài thực hành hoặc dự án học tập)

2.1. Đối với lớp 12:

- Hình thức trắc nghiệm khách quan đối với các môn: Toán, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí và GDCD.

- Hình thức tự luận đối với môn: Ngữ văn.

2.2. Đối với lớp 10,11:

- Kết hợp 70% hình thức trắc nghiệm khách quan và 30% hình thức tự luận đối với các môn: Toán, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL.

- Lớp 11 là 50% trắc nghiệm, 50% tự luận; Lớp 10 là 40% trắc nghiệm, 60% tự luận đối với môn Ngữ văn.

2.3. Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng-an ninh, Công nghệ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp, Giáo dục địa phương: GVBM căn cứ vào đặc thù bộ môn để ***lựa chọn hình thức ra đề, kiểm tra cho phù hợp.***

3. Cấu trúc, mức độ đề kiểm tra

- Đề gồm nhiều câu theo các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Riêng đối với kiểm tra kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan với hình thức tự luận thì các câu hỏi ở mức độ nhận biết, thông hiểu được phân bổ ở phần Trắc nghiệm khách quan; các câu hỏi ở mức độ vận dụng và vận dụng cao được phân bổ ở phần Tự luận.

- Đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan với hình thức tự luận ***làm thành 04 phiên bản.***

- Đề kiểm tra cần xây dựng theo các mức độ sau:
- + Nhận biết chiếm 40% (tương ứng 4,0 điểm);
- + Thông hiểu chiếm 30% (tương ứng 3,0 điểm);
- + Vận dụng chiếm 20% (tương ứng 2,0 điểm);
- + Vận dụng cao chiếm 10% (tương ứng 1,0 điểm).

4. Thời lượng làm bài

- Các môn Ngữ văn, Toán: 90 phút/môn;
- Môn Tiếng Anh: 60 phút; đối với lớp 10, 11 kiểm tra cuối kỳ 45 phút;
- Các môn còn lại: 45 phút/môn.

* Lưu ý:

- Đối với các môn học kiểm tra theo hình thức kết hợp giữa 70% trắc nghiệm khách quan và 30% tự luận thì đề ra phải đảm bảo thời gian làm bài tương ứng cho mỗi phần.

- Tổ chức công tác ra đề kiểm tra nghiêm túc: Đề phải có ma trận, đặc tả đề kiểm tra; đề và hướng dẫn chấm phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt, đảm bảo tính bảo mật.

III. Công tác tổ chức coi kiểm tra

1. Tổ chức cho giáo viên coi kiểm tra chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế, lưu ý:

- Tùy theo điều kiện của nhà trường, bố trí số lượng học sinh/phòng, số giáo viên coi kiểm tra/phòng sao cho hợp lý, đảm bảo thời gian tổ chức kiểm tra đúng quy định của Sở GDĐT.

- Đối với các môn kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan, việc giao đề cho học sinh phải đảm bảo 02 học sinh ngồi cạnh nhau (theo hàng ngang, hàng dọc) không trùng mã đề; có biện pháp ngăn chặn việc học sinh chuyển các đáp án cho nhau và làm bài không đúng với mã đề được phát. Không cho học sinh ra ngoài trong thời gian làm bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan, trừ các trường hợp đặc biệt.

- Đối với các môn kiểm tra có kết hợp 2 hình thức, học sinh làm bài trên 02 tờ giấy riêng biệt (01 tờ bài làm phần trắc nghiệm khách quan, 01 tờ làm bài phần tự luận). Sau khi hết thời gian làm bài phần trắc nghiệm khách quan, học sinh phải nộp bài làm phần trắc nghiệm khách quan và tiếp tục làm phần bài tự luận trong thời gian còn lại.

2. Lịch kiểm tra:

- **Thời gian tổ chức kiểm tra: Từ 18/12/2023 đến 29/12/2023.**

+ Tuần 16 (từ 18/12 đến 23/12/2023):

Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng-an ninh, Công nghệ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

+ Tuần 17 (từ 26/12 đến 29/12/2023):

Môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, Sử, Địa, GDCD (GDKTPL), Lý, Hóa, Sinh.

(Lịch kiểm tra cụ thể theo TKB Tuần kiểm tra).

IV. Công tác tổ chức in sao đề, chấm bài kiểm tra

1. In sao, bảo quản đề kiểm tra:

- Nhà trường Quyết định thành lập tổ in, sao đề và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên trong tổ; chịu trách nhiệm tổ chức in sao đề kiểm tra, số lượng đề in sao phải đảm bảo 01 đề/học sinh/môn.

- Công tác in sao đề cần đảm bảo các yêu cầu:

+ Thành phần in sao đề: Không có con, em (ruột) bên vợ hoặc bên chồng đang học; phân công 01 lãnh đạo trường trực tiếp chỉ đạo và bố trí giáo viên làm nhiệm vụ in sao.

+ Địa điểm in sao và cất giữ đề: Đảm bảo tính bảo mật, an toàn; quá trình in sao đề đảm bảo tính chính xác, đặc biệt tránh nhầm lẫn giữa các phiên bản của đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan; có biên bản tường trình quá trình sao in đề kiểm tra.

2. Tổ chức chấm bài kiểm tra:

Các tổ chuyên môn tổ chức việc chấm bài kiểm tra cuối HKI các môn của tổ mình, đảm bảo yêu cầu sau:

- Bám sát đáp án, biểu điểm, tránh trường hợp tự ý điều chỉnh đáp án, biểu điểm; tổ chức chấm chéo, hạn chế việc giáo viên chấm bài học sinh mình dạy.

- Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét ưu, khuyết điểm của học sinh; điểm kiểm tra phải phản ánh đúng thực tế bài làm của học sinh.

V. Tổng hợp, báo cáo

- Các tổ CM sau khi hoàn thành việc chấm bài, thống nhất điểm các môn kiểm tra, tiến hành nhập điểm lên hệ thống kịp thời, chính xác và theo đúng quy định.

- Nhận xét, đánh giá những ưu, nhược điểm của học sinh từng khối theo từng môn kiểm tra chung và nhận xét đề kiểm tra (gửi nhà trường theo yêu cầu).

- Lập biểu thống kê tổng hợp kết quả điểm kiểm tra cuối HKI đối với những môn kiểm tra chung theo từng môn học ở từng khối (gửi nhà trường theo yêu cầu).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với nhà trường: Triển khai đến toàn thể CBGVNV nội dung theo Kế hoạch này, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của tổ CM, GVBM. Điều chỉnh kịp thời để Kế hoạch phù hợp với quy định của cấp trên và thực tiễn của nhà trường. Báo cáo công tác tổ chức KTĐG cuối HKI về Sở GDĐT trước 15/01/2024.

2. Đối với tổ chuyên môn: Triển khai kỹ trong họp tổ CM, hướng dẫn GVBM trong tổ thực hiện nghiêm túc nội dung theo Kế hoạch này. Chỉ đạo việc

ra đề phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, tường minh và bảo mật; phân loại được trình độ học sinh, phù hợp với đối tượng học sinh, với thời lượng quy định đối với từng môn học. Nội đề, ma trận, đặc tả, đáp án đúng thời gian quy định.

3. Đối với giáo viên bộ môn, GVCN:

- Thông báo cụ thể, kịp thời nội dung, thời gian kiểm tra cuối HKI theo kế hoạch này đến từng học sinh; hướng dẫn, ôn tập hiệu quả theo đề cương.

- **Sau khi hoàn thành việc chấm bài, tiến hành nhập điểm, đánh giá nhận xét lên hệ thống vnEdu chậm nhất ngày 08/01/2024**; đồng thời cập nhật sổ điểm, bảng đánh giá chất lượng trên Office 365 kịp thời.

Nhận được Kế hoạch này, nhà trường đề nghị các tổ chuyên môn triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc đề xuất, liên hệ BGH (thầy Quý) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- BGH (theo dõi);
- TTCM, GV (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Văn Quý